

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2020

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019
KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2020****I. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2019****1. Tình hình thị trường vận tải biển**

Đầu năm 2019, kinh doanh vận tải biển thế giới và khu vực ổn định và tăng trưởng. Tuy nhiên 6 tháng cuối năm 2019, chiến tranh thương mại Mỹ Trung đã khiến kinh tế toàn cầu chững lại. Thị trường vận tải biển lại gặp khó khăn. Giá cước vận tải giảm.

Tàu Sea Dream cho thuê định hạn, tình trạng kỹ thuật tàu tốt nên trong năm không bị off hire. Doanh thu vẫn đảm bảo ổn định theo kế hoạch và kinh doanh có lãi.

2. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019**2.1 Báo cáo tài chính**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam đã kiểm toán, báo cáo tài chính năm 2019 đã được lập và phê duyệt ngày 12 tháng 03 năm 2020 với ý kiến kiểm toán viên:

“Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận Tải Biển Hải Âu tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”

Các vấn đề cần nhấn mạnh

“Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến mục 2.5 trong Bản thuyết minh báo cáo tài chính về việc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019, nợ ngắn hạn của Công ty vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền là 29.010.202.779 VND. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Ý kiến của chúng tôi không bị ảnh hưởng bởi vấn đề này.”

2.2 Bảng cân đối kế toán tại 31/12/2019

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2018
I	Tổng tài sản	42.181.123.456	44.182.215.609
1.1	Tài sản ngắn hạn	6.307.700.810	2.881.252.957
1.2	Tài sản dài hạn	35.873.422.646	41.300.962.652
II	Tổng nguồn vốn	42.181.123.456	44.182.215.609
2.1	Nợ phải trả	35.321.903.589	39.417.936.649
2.2	Vốn chủ sở hữu	6.859.219.867	4.764.278.960

2.3 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019

Đơn tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Cho thuê văn phòng	Tàu Sea Dream	TỔNG
Tổng doanh thu	44	26.923	26.967
Tổng chi		24.047	24.047
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	44	2.876	2.920
Chiênh lệch tỷ giá		42	42
Lãi vay		(867)	(867)
Trong đó: Lãi vay dài hạn		(836)	(836)
Tổng lợi nhuận	44	2.051	2.095

2.4 Tổng hợp các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019:

Số TT	Chỉ tiêu	Phê duyệt ĐHĐCĐ 2019	Thực hiện năm 2019	Thực hiện năm 2018	So sánh thực hiện năm 2019/ KH 2019	So sánh thực hiện năm 2019/ 2018
1	Tổng doanh thu t àu Sea Dream (triệu đồng)	28.400	26.923	24.726	94,80%	108,89%
2	Quỹ tiền lương (triệu đồng)	5.300	4.749	5.071	89,60%	93,65%
3	Khấu hao cơ bản	5,00%	5,00%	5,00%	100%	100%
	T àu S.Dream	8.868	8.868	8.868	100,00%	100,00%
4	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	2.207	2.094	(2.702)	94,93%	
5	Thù lao HĐQT (triệu đồng)	0	0	0		
6	Mức chia cổ tức (%)	0	0	0		

2.5 Phân phối lợi nhuận sau thuế:

Theo báo cáo tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019:

a. Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến ngày 31/12/2018	:	-45.048 triệu đồng
b. Lợi nhuận kinh doanh năm 2019	:	2.095 triệu đồng
c. Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	:	0 triệu đồng
d. Trích quỹ dự trữ bổ xung vốn điều lệ (1% x b)	:	0 triệu đồng
e. Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến ngày 31/12/2019	:	-42.953 triệu đồng
f. Chia cổ tức năm 2018	:	0 triệu đồng

2.6. Phân tích các chỉ tiêu cơ bản Đại hội Cổ đông công ty giao năm 2019.

Trong năm 2019, công ty đã hoàn thành một số chỉ tiêu cơ bản của ĐHĐCĐ năm 2019 giao, chi tiết như sau:

2.6.1 Doanh thu:

Năm 2019, tổng thu cho thuê định hạn tàu Sea Dream đạt 26.923 triệu đồng bằng 94,80% so với kế hoạch (28.400 triệu đồng) và bằng 108,89% so với năm 2018 (24.726 triệu đồng). Doanh thu năm nay tăng so với năm trước do so với cùng kỳ năm trước:

- + Giá cước thuê tàu định hạn 6 tháng đầu năm tăng 18,97%.
- + Giá cước quý 3/ 2019 tăng 10%.
- + Giá cước quý 4/ 2019 tăng 3,77%

Kế hoạch doanh thu năm 2019 HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 là 27.309 triệu đồng nhưng cổ đông Vinalines đề nghị là 28.400 triệu đồng (tăng 1.100 triệu đồng) do kỳ vọng giá cước 6 tháng cuối năm sẽ tăng (250-300USD/ngày). Thực tế giá cước tàu cho thuê định hạn không tăng như kỳ vọng

Tàu Sea Dream cho thuê định hạn từ 01/01 đến 10/12/2019

Dịch vụ cho thuê văn phòng (1 phòng làm việc) được 44 triệu đồng.

2.6.2 Chi phí tiền lương

Năm 2019, công ty đã chi trả cho người lao động 4.749 triệu đồng bằng 89,60% so với phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông (5.300 triệu đồng) bằng 93,65% so với 2018 (5.071 triệu đồng). Trong đó chi phí tiền lương thuyền viên là 3.624 triệu đồng bằng 90,69% so với kế hoạch (3.997 triệu đồng) và 98,05% so với năm 2018 (3.696 triệu đồng); Chi phí tiền lương văn phòng là 1.125 triệu đồng bằng 86,34% so với kế hoạch (1.303 triệu đồng) và bằng 81,82% so với năm 2018 (1.375 triệu đồng). Công ty đã tiết giảm 551 triệu đồng chi phí tiền lương so với kế hoạch trong đó lương thuyền viên tiết kiệm 373 triệu đồng, lương văn phòng 178 triệu đồng. Để giảm chi phí tiền lương công ty đã phải thuê thuyền viên Ấn độ với giá rẻ hơn, giảm định biên 1 thợ điện và giảm số lượng nhân viên văn phòng. Năm 2019,

lương thuyền viên bình quân là 302 triệu đồng/ tháng so với 334 triệu đồng/ tháng khi định biên đủ vào an bộ thuyền viên Việt Nam, tiết kiệm 384 triệu đồng/ năm.

Mức lương một số chức danh thuyền viên của công ty thấp hơn các công ty vận tải biển khác cùng quy mô trong nước, cùng ngành nghề, quy mô và cỡ tàu, vùng hoạt động.

2.6.3 Khấu hao cơ bản

Mức trích khấu hao cơ bản hàng năm của tàu Sea Dream là 5% / nguyên giá. Giá trị còn lại của tàu Sea Dream là 15.916 triệu đồng bằng 8,97% nguyên giá.

2.6.4 Lợi nhuận sau thuế:

Lợi nhuận sau thuế năm nay của công ty đạt 2.095 triệu đồng bằng 94,93% so với kế hoạch (2.207 triệu đồng). Do giá cước 6 tháng cuối năm giảm 4,35% so với giá cước tại thời điểm lập kế hoạch trình ĐHCĐ thường niên nên doanh thu giảm và lợi nhuận giảm so với kế hoạch.

2.6.5 T í n dụng – Dòng tiền:

Đến hết 31/12/2018, nợ gốc vay ngân hàng (3 ngân hàng: Vietcombank, VIB, MSB) đóng mới tàu Sea Dream là 750.000 USD. Năm 2019, công ty đã trả cho ngân hàng 310.000USD (tương đương 7.241 triệu đồng). Nguồn trả này lấy từ khấu hao cơ bản 8.868 triệu đồng của năm 2019 và còn dư 1.627 triệu đồng; cộng với lãi vay đã trích trong năm 2019 là 868 triệu đồng. Tổng cộng 2 khoản trên là 2.495 triệu đồng, được chi dùng vào chi phí lên đà trung gian của tàu Sea Dream cho năm tài chính 2019 (từ ngày 15/12 đến 31/12/2019).

2.6.6 An toàn - pháp chế, bảo hiểm tàu, thuyền viên

a. An ninh – an toàn hàng hải

Trong năm 2019, nhiều lần PSC kiểm tra tại các cảng phát hiện một số khiếm khuyết. Công ty đã khắc phục kịp thời để tránh mất ngày tàu đồng thời phân tích, làm rõ nguyên nhân để rút kinh nghiệm.

b. Bảo hiểm tàu

Công ty đã tham gia đầy đủ Bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ tàu, Bảo hiểm thân vỏ tàu, Bảo hiểm tai nạn thuyền viên.

c. Công tác thuyền viên

Do ngành nghề đi biển vất vả, xa gia đình, mức lương không cao vượt trội so với các ngành nghề khác trên bờ nên không hấp dẫn người lao động. Việc tuyển dụng thuyền viên một số chức danh rất khó khăn. Ngoài ra chất lượng thuyền viên không đạt yêu cầu và thấp hơn so với trước. Đặc biệt về chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức và kỷ luật lao động.

Công ty chuyển sang thuê thuyền viên Ấn Độ với mức lương thấp hơn nhưng trình độ chuyên môn và kỷ luật tốt.

2.6.7. Chi phí nhiên liệu, phụ tùng vật tư

Chi phí nhiên liệu, phụ tùng vật tư năm 2019 của tàu Sea Dream là 2.363 triệu đồng bằng 85,71% so với năm 2018 (2.757 triệu đồng) do công ty hạn chế mua vật tư và phụ tùng ở nước ngoài giá rẻ. Khi tàu về Việt Nam tranh thủ cấp do giá vật tư, phụ tùng mua trong nước rẻ hơn. Trong đó chi phí dầu nhớt năm 2019 là 1.501 triệu đồng bằng 104,24% so với năm trước (1.440 triệu đồng); chi phí vật tư năm 2019, 2018, 2017, 2016 lần lượt là 823 triệu đồng, 1.317 triệu đồng, 953 triệu đồng, 825 triệu đồng. Năm 2019 và 2016 là năm tàu lên đà, chi phí vật tư tương đương nhau.

2.6.8. Tàu Sea Dream lên đà sửa chữa định kỳ trung gian

a. Chi phí lên đà:

Theo đăng kiểm, tàu Sea Dream phải lên đà trung gian vào thời gian từ 24/06/2019 đến 24/12/2019. Công ty đã chọn lên đà trước ngày 24/12/2019 tại đà của công ty TNHH MTV công nghiệp tàu thủy Sài Gòn, vào ngày 15/12/2019 và ra đà ngày 03/01/2020. Do có sự chuẩn bị và thỏa thuận trước, đợt lên đà này với khối lượng công việc nhiều gấp 2 lần so với đợt lên đà trước cuối năm 2016 nhưng thời gian chỉ 20 ngày so với 25 ngày đợt trước.

Trong những đợt lên đà trước do tài chính khó khăn nên đã tiết giảm nhiều hạng mục đáng lẽ phải duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa. Đợt này tập trung vào ba hạng mục lớn, chính; Tồn bộ hầm hàng, nắp pontoon (34 chiếc); hệ cần câu và các loại máy, điện, điện tử và ngay cả những hạng mục, đăng kiểm không yêu cầu. Vì vậy chi phí có tăng lên so với kế hoạch đầu năm đưa ra.

b. Dòng tiền chi trả:

Do tổng chi phí lên đà của tàu lớn, ngoài nguồn tiền dự trữ 2.495 triệu đồng như đã báo cáo trong mục 2.6.5, công ty đã phải vay tín dụng ngoài ngân hàng trong năm tài chính 2019 là 3.400 triệu đồng và tháng 01/2020 là 2.024,6 triệu đồng. Tổng số vay là 5.424,6 triệu đồng. Khoản vay này sẽ được phân bổ trong 2 năm (2020-2021). Tổng chi phí lên đà đợt này 6.724 triệu đồng (không kể chi phí cho phụ tùng máy, boong.. cho tàu đi khai thác).

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2020

1. Kế hoạch năm 2020

a. Tình hình khai thác, vận hành tàu

Năm 2020, cuộc chiến thương mại giữa Mỹ Trung vẫn đang gay go. Đầu năm, dịch bệnh hoành hành nên kinh tế toàn cầu ngưng trệ, gặp rất nhiều khó khăn. Do đó kinh doanh vận tải biển không nằm ngoài xu hướng, hàng hóa vận chuyển vẫn khan hiếm, giá cước không tăng, chi phí nhiên liệu tăng do phải sử dụng nhiên liệu có lượng lưu huỳnh <0,5%, giá dịch vụ vận tải biển ở các cảng biển không giảm, tàu nhiều tuổi chi phí sửa chữa tăng lên.

Từ kết quả kinh doanh giữa tự khai thác và cho thuê định hạn nhiều năm qua, công ty dự kiến trong cả năm 2020 tiếp tục cho thuê định hạn tàu Sea Dream sau khi tàu ra đà ngày 03/01/2020

b. Cho thuê một phần trụ sở:

Công ty đã thu hẹp các phòng ban để cho thuê 1 phòng.

c. Kế hoạch kinh doanh năm 2020:

Căn cứ vào số ngày vận hành, khai thác của tàu trong năm 2020, Ban Điều hành trình HĐQT kế hoạch kinh doanh năm 2020 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2019	So KH 2020/2019 (%)
1	Tổng doanh thu vận tải tàu Sea Dream (triệu đồng)	27.467	26.923	102,02%
2	Khấu hao cơ bản tàu Sea Dream: Tỷ lệ (%)	5,00%	5,00%	100,00%
	<i>Thành tiền</i>	8.868	8.868	100,00%
3	Quỹ lương (triệu đồng)	5.000	4.750	105,26%
4	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	1.715	2.095	81,86%
5	Thù lao HĐQT (triệu đồng)	0	0	
6	Mức chia cổ tức (%)	0	0	

2. Biện pháp thực hiện

Năm 2020, kinh doanh hầu như không có gì biến động lớn:

- Doanh thu ổn định do đã ký hợp đồng cho thuê cả năm, tính trên cơ sở 360 ngày.
- Phân bổ sửa chữa lớn (trong đà) cao hơn so với trước nên lãi vận tải của tàu giảm.
- Để bảo đảm lợi nhuận công ty có 2 biện pháp:

Một là: Yêu cầu thuyền viên vận hành, bảo quản bảo dưỡng đúng định kỳ, kỹ thuật; tránh mọi rủi ro, thiếu sót trong vận hành nhằm giảm tối thiểu hư hỏng dẫn đến tăng chi phí sửa chữa, khắc phục và off hire.

Hai là: Quản lý, giám sát chặt chẽ một số chi phí theo kế hoạch như: nhớt, vật tư, ... ở mức cao nhất là bằng kế hoạch đã đưa ra.

Trong giai đoạn này, kinh doanh vận tải biển còn rất âm ảm do nhiều yếu tố kinh tế, xã hội, chính trị khu vực và thế giới chi phối. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và cán bộ, thuyền viên công ty sẽ cố gắng, quyết tâm thực hiện kế hoạch đã đề ra.

CÔNG TY CP VẬN TẢI BIỂN HẢI ÂU



GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH
Nguyễn Hữu Hoàn